TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Tấn Lợi
2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bạch Văn T, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)
- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Thu Th, sinh năm 1973;
HKTT: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
Chổ ở hiện tại : số 411, Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 10/4/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Bạch Văn T trình bày: ông và bà Th cưới nhau vào ngày 24/12/1988 do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2003 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do bà Th thường hay vay tiền của người khác không rõ mục đích dẫn đến nợ nần làm cho gia đình lâm vào cảnh túng thiếu. Là chồng, ông cũng đã nhiều lần cùng bà Th trả nợ và khuyên nhủ bà Th nhưng bà Th vẫn không thay đổi, đến đầu năm 2018 vợ chồng phải bán nhà trả nợ cho bà Th làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt đến mức không thể hàn gắn. Vợ chồng ly thân từ ngày 01/12/2017 đến nay. Từ lúc Tòa án hòa giải đến nay bà Th do ghen tuông nên có đến nơi làm việc của ông quậy phá, nói những điều không hay về ông với đồng nghiệp nữ cùng làm tại công ty, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông nên ông có về nhà đánh bà Th.

Nay ông nhận thấy không còn tình cảm với bà Th nên cương quyết yêu cầu ly hôn với bà Th.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Bạch Văn B, sinh năm 1990, Bạch Thị Ngọc H, sinh năm 1991 và Bạch Thị Ngọc H1, sinh năm 1998. Hiện tại các con đều đã thành niên.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lâm Thị Thu Th trình bày: về thời gian cưới, đăng ký kết hôn đúng như ông T nêu. Bà thừa nhận một phần nguyên nhân mâu thuẫn là do bà làm ăn thất bại dẫn đến nợ nần phải bán nhà để trả nợ nhưng nguyên nhân chính dẫn đến việc ông T muốn ly hôn với bà là do ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Nay, bà không đồng ý ly hôn với ông T vì còn thương ông T, mong muốn ông T quay về đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Dù ông T có quan hệ với người khác bà vẫn chấp nhận chỉ yêu cầu ông T không ly hôn với bà vì vợ chồng sống với nhau đã lâu, không thể bỏ nhau được, ông T có đi đâu thì sau này cũng sẽ quay về với bà. Từ lúc Tòa án hòa giải đến nay bà có cố gắng thuyết phục ông T quay về đoàn tụ nhưng ông T không đồng ý mà trái lại còn đánh bà, mặc dù vậy bà vẫn không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Bạch Văn B, sinh năm 1990, Bạch Thị Ngọc H, sinh năm 1991 và Bạch Thị Ngọc H1, sinh năm 1998. Hiện tại các con đều đã thành niên.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông Bạch Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lâm Thị Thu Th là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2]. Về nội dung:

Ông Bạch Văn T và bà Lâm Thị Thu Th cưới nhau vào năm 1988, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2003 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Ông T cho rằng đã quá mệt mỏi khi sống chung với người vợ thường xuyên tạo ra nợ làm cho cuộc sống kinh tế gia đình lâm vào cảnh túng thiếu nên cương quyết xin ly hôn còn bà Th thừa nhận mình có lỗi trong việc gây nợ cho gia đình nhưng cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do ông T có người khác nên không còn yêu thương, quan tâm và chia sẻ cùng bà. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Th và ông T không những không hàn gắn được mà

giữa vợ chồng còn xảy ra xô xát, ông T đánh bà Th cho thấy ông T không còn yêu thương và tôn trọng bà Th. Bà Th tuy còn tình cảm với ông T và đã cố gắng thuyết phục ông T quay về đoàn tụ nhưng không có kết quả mà trái lại còn bị ông T đánh, điều đó cho thấy mâu thuẫn của ông T và bà Th đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, dù bà Th có cố gắng níu kéo thì cũng không mang lại hạnh phúc nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Bạch Văn B, sinh năm 1990, Bạch Thị Ngọc H, sinh năm 1991 và Bạch Thị Ngọc H1, sinh năm 1998. Hiện tại các con đều đã thành niên.

Về chia tài sản và nợ chung: ông T, bà Th nêu không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Ông Bạch Văn T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bạch Văn T về việc "tranh chấp ly hôn" đối với bà Lâm Thị Thu Th.

Về hôn nhân: Ông Bạch Văn T được ly hôn với bà Lâm Thị Thu Th.

Về án phí: Ông Bạch Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000935 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, ông T đã nộp đủ

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc